

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUY CHẾ
TỔ CHỨC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CÁC CÂU LẠC BỘ - ĐỘI - NHÓM
THANH NIÊN, SINH VIÊN

*(Ban hành theo Quyết định số QĐ/ĐHCNGTVT ngày .../.../2016 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ giao thông vận tải)*

Hà Nội - 2016

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

Số: QĐ/ĐHCNGTVT

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức quản lý hoạt động
các Câu lạc bộ - Đội - Nhóm thanh niên, sinh viên**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

- Căn cứ Quyết định số 1702 /QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên, Ban Thư ký Hội Sinh viên và Trưởng phòng Công tác HS-SV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức quản lý hoạt động các Câu lạc bộ - Đội - Nhóm thanh niên, sinh viên”.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Giám đốc các cơ sở đào tạo, trưởng các Phòng, Ban chức năng, trưởng các Khoa, Bộ môn, các đơn vị có liên quan và thanh niên, sinh viên trong Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Vụ công tác HS-SV-Bộ GDDT (để b/c);
- Đoàn TN, Hội SV TP Hà Nội (để b/c);
- Đảng ủy, Ban Giám hiệu (để b/c);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu VT, ĐTN, HSV, P.CTHSSV.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS. Đào Văn Đông

QUY CHẾ TỔ CHỨC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG
CÁC CÂU LẠC BỘ - ĐỘI – NHÓM THANH NIÊN, SINH VIÊN
(Ban hành theo Quyết định số QĐ/ĐHCNGTVT ngày .../.../2016 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ giao thông vận tải)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Khái niệm - Mục đích - Ý nghĩa hoạt động

1. Câu lạc bộ - Đội - Nhóm (gọi tắt là CLB-Đ-N) thanh niên, sinh viên là các tổ chức quần chúng tập hợp thanh niên, sinh viên được Trường thành lập trên cơ sở tự nguyện, tự giác tham gia sinh hoạt của các thành viên có cùng đam mê, sở thích, năng khiếu, ý tưởng sáng tạo và mục đích học tập, rèn luyện; được Trường thống nhất tổ chức quản lý hoạt động trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các đơn vị chức năng trong Trường.

2. Việc tổ chức quản lý hoạt động CLB-Đ-N góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục đào tạo của Trường; giúp thanh niên, sinh viên phát triển toàn diện về đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ; bồi dưỡng thanh niên, sinh viên hình thành phát triển nhân cách, tác phong, rèn luyện kỹ năng và nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu xã hội.

3. Tạo điều kiện cho thanh niên, sinh viên được trau dồi kiến thức về các lĩnh vực kinh tế - chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội - khoa học công nghệ kỹ thuật...; được rèn luyện, phát triển sở thích, năng khiếu và chuyên môn nghiệp vụ, chuẩn bị tiếp nhận các cơ hội nghề nghiệp trong tương lai.

Điều 2: Tên gọi - Biểu trưng - Trụ sở làm việc

1. Tên gọi: Gắn liền với mục đích, chức năng, nhiệm vụ của CLB-Đ-N; bao gồm: tên gọi chính thức của CLB-Đ-N, tên viết tắt và tên tiếng Anh (nếu có).

2. Biểu trưng: Mang tính khái quát về ý nghĩa của CLB-Đ-N, đảm bảo tính thẩm mỹ và đạt được những yêu cầu về thiết kế gắn với logo biểu trưng của Trường, phải được đa số hội viên đồng ý và được lãnh đạo nhà trường thông qua. Biểu trưng không vi phạm bản quyền tác giả và chưa từng được sử dụng ở bất kỳ tổ chức nào. Phải phù hợp với đặc điểm của Trường, với văn hóa thanh niên, sinh viên Trường nói riêng và bản sắc dân tộc Việt Nam nói chung. Có quyền đồng phục riêng nhưng phải được đa số hội viên đồng ý và không được phép vượt quá khả năng tài chính của hội viên.

3. Trụ sở làm việc: Căn cứ vào điều kiện tình hình thực tiễn, CLB-Đ-N đề xuất xin ý kiến lãnh đạo Trường duyệt tạo điều kiện về trụ sở làm việc, địa điểm sinh hoạt, điện thoại liên lạc, fax, website, e-mail của CLB-Đ-N.

Điều 3: Cơ chế hoạt động

1. CLB-Đ-N các cấp và quy định về cấp quản lý, cấp chỉ đạo:

Ban Giám hiệu hoặc Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên hoặc Ban Thư ký Hội Sinh viên ra quyết định thành lập, sát nhập và giải thể các CLB-Đ-N dưới sự quản lý, chỉ đạo của mình.

a. CLB-Đ-N cấp Trường: Ban Giám hiệu phối hợp Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên, Ban Thư ký Hội Sinh viên lãnh đạo, chỉ đạo; giao cho các đơn vị chức năng trực tiếp tổ chức, quản lý, giám sát và kiểm tra hoạt động.

b. CLB-Đ-N cấp CSĐT, Phòng, Khoa, Trung tâm, Liên chi Đoàn, Liên chi Hội: Ban Giám hiệu giao cho CSĐT, Phòng, Khoa, Trung tâm, Liên chi Đoàn, Liên chi Hội và các đơn vị chức năng cùng cấp trực tiếp chỉ đạo, tổ chức quản lý, giám sát và kiểm tra hoạt động.

c. CLB-Đ-N cấp Bộ môn, chi đoàn, chi hội: Ban Giám hiệu giao cho các đơn vị chức năng, CB-GV-CNV và HS-SV trực tiếp chỉ đạo, tổ chức quản lý, giám sát và kiểm tra hoạt động.

2. Yêu cầu về hoạt động:

a. Câu lạc bộ hoạt động dưới sự điều hành của Ban Chủ nhiệm; đội hoặc nhóm hoạt động dưới sự điều hành của Ban Điều hành.

b. Hoạt động phải phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng và khả năng của thanh niên, sinh viên; phù hợp với định hướng trong hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và thực tiễn công tác Đoàn - Hội, phong trào thanh niên, sinh viên của Trường.

c. Xây dựng môi trường giáo dục toàn diện, thu hút thanh niên, sinh viên tham gia; không ảnh hưởng tiêu cực đến việc học tập chính khóa của sinh viên cũng như công việc chính của CB-GV-CNV

Điều 4: Điều kiện, quy trình thành lập và công nhận CLB-Đ-N

1. Điều kiện thành lập: có đủ các điều kiện về nhân lực, vật chất, tinh thần trên cơ sở đảm bảo định hướng tổ chức quản lý CLB-Đ-N hoạt động hiệu quả; phù hợp với các chủ trương, định hướng và điều kiện thực tiễn của Trường; phù hợp với Quy chế Tổ chức quản lý hoạt động các CLB-Đ-N thanh niên, sinh viên của Trường và được nhà Trường đồng ý cho phép thành lập.

2. Quy trình thành lập:

a. Ban vận động xây dựng đề án thành lập CLB-Đ-N (đại diện nhóm thanh niên, sinh viên) xây dựng dự thảo điều lệ, quy chế hoạt động, dự kiến danh sách Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành lâm thời và công văn đề nghị thành lập CLB-Đ-N gửi cho Ban Giám hiệu thông qua phòng Công tác HS-SV.

b. Nhà trường ra quyết định thành lập CLB-Đ-N và chỉ định Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành lâm thời CLB-Đ-N.

c. Sau thời gian hoạt động (tối đa không quá 6 tháng), Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành lâm thời xin ý kiến chỉ đạo của cấp quản lý trực tiếp, tổ chức Đại hội hoặc Hội nghị để bầu ra Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành.

Điều 5: Con dấu của CLB-Đ-N

1. Con dấu của Câu lạc bộ - Đội – Nhóm là con dấu theo mẫu hình e lip, được đăng ký với nhà Trường và chỉ dùng để lưu hành nội bộ trong Trường.

2. Sau khi Trường ra quyết định thành lập CLB-Đ-N, Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành lập hồ sơ gửi về phòng Công tác HS-SV làm thủ tục đề nghị công nhận mẫu dấu, con dấu.

3. Con dấu, mẫu dấu được Nhà trường giao phòng Công tác HS-SV và Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành chịu trách nhiệm quản lý dấu chặt chẽ và sử dụng dấu đúng chức năng.

Điều 6: Loại hình hoạt động của các CLB-Đ-N

1. Nhóm các CLB-Đ-N học tập và nghiên cứu khoa học (HT-NCKH): chuyên ngành, ngoại ngữ, tin học...

2. Nhóm các CLB-Đ-N thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, giải trí (VH-NT-TT-GT): bóng đá, bóng bàn, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, võ thuật, đá cầu, cờ vua, cờ tướng, văn học, điện ảnh, âm nhạc, múa, khiêu vũ, nhảy hiện đại, mỹ thuật, nhiếp ảnh, thời trang, kịch...

3. Nhóm các CLB-Đ-N kỹ năng sống (KNS): kỹ năng công tác Đoàn - Hội, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, nữ công gia chánh, kỹ năng mềm...

4. Nhóm các CLB-Đ-N tình nguyện, chung sức vì cộng đồng

5. Nhóm các CLB-Đ-N tổ chức sự kiện: dẫn chương trình, vận động tài trợ, huy động nguồn lực, tổ chức sự kiện.

6. Nhóm các CLB-Đ-N khác: có tính chất đặc thù, chuyên sâu...

Chương II

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Điều 7: Chức năng và nhiệm vụ

1. CLB-Đ-N tập hợp thanh niên, sinh viên đang học tập tại Trường có nguyện vọng tham gia sinh hoạt theo đúng mục đích và tôn chỉ của CLB-Đ-N.
2. Tạo môi trường học tập, rèn luyện “Đức – Trí – Thể – Mỹ”; đồng hành hỗ trợ thanh niên, sinh viên trên con đường lập thân, lập nghiệp.
3. Tổ chức các chương trình hoạt động cho các thành viên có cùng sở thích tham gia trong CLB-Đ-N đáp ứng nhu cầu lợi ích chính đáng của thanh niên, sinh viên; khơi dậy và phát huy năng khiếu, sở trường, bản lĩnh, trí tuệ, khát vọng cống hiến và sức sáng tạo của thanh niên, sinh viên.
4. Huy động nguồn lực của xã hội tiếp tục quan tâm chăm lo, bồi dưỡng và tạo điều kiện để thế hệ trẻ được học tập, rèn luyện, cống hiến và trưởng thành.

Chương III

THÀNH VIÊN, HỘI VIÊN

Điều 8: Thành viên, hội viên

1. Là thanh niên, sinh viên đang công tác, học tập tại Trường yêu thích lĩnh vực hoạt động của CLB-Đ-N.
2. Tự nguyện tán thành điều lệ và tự nguyện gia nhập CLB-Đ-N, đáp ứng đủ điều kiện được quy định cụ thể trong quy chế xét kết nạp của CLB-Đ-N thì được kết nạp và trở thành hội viên.
3. Các cá nhân khác có uy tín và đóng góp tích cực cho CLB-Đ-N được xem xét kết nạp là thành viên, hội viên danh dự, ban cố vấn.

Điều 9: Nhiệm vụ của thành viên, hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của Trường; tôn trọng và tuân thủ điều lệ của CLB-Đ-N, giữ gìn tư cách hội viên.
2. Nhiệt tình, tích cực tham gia các hoạt động của CLB-Đ-N, thực hiện các nhiệm vụ của CLB-Đ-N theo sự phân công của Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành.
3. Thực hiện công tác tuyên truyền nhằm nâng cao uy tín và mở rộng tầm ảnh hưởng của CLB-Đ-N; phát huy vai trò tích cực nâng cao chất lượng hoạt động của CLB-Đ-N; giới thiệu và phát triển thành viên, hội viên mới; đóng hội phí (nếu có) đúng thời hạn theo quy định.

Điều 10: Quyền lợi của thành viên, hội viên

1. Được tham gia tất cả các hoạt động của CLB-Đ-N; được đề xuất các nguyện vọng và ý kiến chính đáng; được giúp đỡ và tạo điều kiện trong quá trình tham gia sinh hoạt; được thông tin, thảo luận, góp ý, phê bình, biểu quyết các hoạt động của CLB-Đ-N.

2. Được cấp thẻ hội viên CLB-Đ-N và sử dụng thẻ khi tham gia sinh hoạt (nếu có); là thành viên, hội viên chính thức được tham gia Đại hội, Hội nghị hội viên vào mỗi nhiệm kỳ và được ứng cử, đề cử và bầu cử vào Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành CLB-Đ-N.

3. Được đề nghị biểu dương, khen thưởng khi có những đóng góp tích cực, xuất sắc trong các hoạt động và cho sự phát triển của CLB-Đ-N.

Điều 11: Rút tên, xóa tên thành viên, hội viên

1. Khi xét thấy mình không có nguyện vọng hoặc không có điều kiện tiếp tục tham gia CLB-Đ-N, thành viên, hội viên phải làm đơn xin thôi không tham gia CLB-Đ-N.

2. Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành có quyền xem xét, xóa tên trong danh sách thành viên, hội viên nếu thành viên, hội viên có đơn đề nghị hoặc không thực hiện đúng các Điều đã quy định trong Quy chế này.

Chương IV

NGUYÊN TẮC VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Điều 12: Nguyên tắc hoạt động

CLB-Đ-N hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ; hoạt động của CLB-Đ-N phải tuân thủ luật pháp nước CNXHCN Việt Nam và nội quy, quy định của Trường Đại học Công nghệ GTVT.

1. Tất cả thành viên, hội viên tham gia CLB-Đ-N trên tinh thần tự nguyện; dân chủ thảo luận, hiệp thương biểu quyết bằng hình thức giơ tay khi quyết định các nội dung, kế hoạch hoạt động và khi bầu Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành.

2. Các thành viên, hội viên có trách nhiệm đề xuất, thảo luận, thống nhất và phối hợp để tổ chức thực hiện chương trình hoạt động của CLB-Đ-N.

3. Các quyết định của CLB-Đ-N được thông qua khi có sự đồng ý của hơn 1/2 số thành viên, hội viên có mặt.

Điều 13: Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của Ban Chủ nhiệm, Ban Điều hành

1. Ban Chủ nhiệm /Ban Điều hành CLB-Đ-N do Đại hội hoặc Hội nghị hội viên Câu lạc bộ - Đội - Nhóm bầu ra trên cơ sở định hướng của Nhà trường và phải có ít nhất 1/2 số thành viên, hội viên trong CLB-Đ-N tán thành.

2. Nhà trường ra quyết định chuẩn y hoặc bãi nhiệm Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành. Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành chịu trách nhiệm và tổ chức mọi hoạt động của CLB-Đ-N, đề ra phương hướng hoạt động nhằm đạt được những mục đích, nhiệm vụ của CLB-Đ-N.

3. Nhiệm kỳ hoạt động của Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành CLB-Đ-N cấp Trường từ 2 đến 3 năm (5 năm/2 nhiệm kỳ); cấp dưới là 1 năm. Kết thúc nhiệm kỳ hoạt động sẽ tiến hành Đại hội hoặc Hội nghị thành viên, hội viên CLB-Đ-N nhằm tổng kết hoạt động trong nhiệm kỳ vừa qua, đề ra phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tới và bầu lại các vị trí trong Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành.

4. Trong quá trình hoạt động, khi có quá 2/3 số lượng hội viên trong CLB-Đ-N yêu cầu bầu lại vị trí trong Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành thì có thể tiến hành Đại hội/Hội nghị.

5. Số lượng thành viên trong Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành:

a. CLB-Đ-N có dưới 100 thành viên, hội viên: Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành CLB-Đ-N có từ 3 đến 7 thành viên, trong đó:

- Ban Chủ nhiệm gồm 1 chủ nhiệm, các phó chủ nhiệm và các ủy viên.
- Ban Điều hành gồm 1 trưởng ban hoặc đội trưởng, các phó trưởng ban hoặc đội phó và các ủy viên.

b. CLB-Đ-N có trên 100 thành viên, hội viên đến 300 hội viên: Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành CLB-Đ-N có từ 5 đến 11 thành viên, trong đó:

- Ban Chủ nhiệm gồm 1 chủ nhiệm, các phó chủ nhiệm và các ủy viên.
- Ban Điều hành gồm 1 trưởng ban hoặc đội trưởng, các phó trưởng ban hoặc đội phó và các ủy viên.

c. CLB-Đ-N có trên 300 thành viên, hội viên: Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành CLB-Đ-N có từ 9 đến 21 thành viên, trong đó:

- Ban Chủ nhiệm gồm 1 chủ nhiệm, các phó chủ nhiệm và các ủy viên.
- Ban Điều hành gồm 1 trưởng ban hoặc đội trưởng, các phó trưởng ban hoặc đội phó và các ủy viên.

d. Căn cứ số lượng thành viên, hội viên và đề xuất kiến nghị của Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành CLB-Đ-N, Nhà trường quyết định số lượng thành viên Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành phù hợp với điều kiện thực tiễn.

6. Trách nhiệm của Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành:

a. Chịu trách nhiệm toàn diện về hội viên, hoạt động của CLB-Đ-N trước Nhà trường hoặc cấp quản lý trực tiếp; xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động cho CLB-Đ-N; báo cáo hoạt động định kỳ (hàng tháng, hàng quý, hàng năm) và theo quy định.

b. Đại diện CLB-Đ-N trong công tác đối ngoại và trong việc đề xuất ý kiến, nguyện vọng của thành viên, hội viên với cấp trên.

c. Tổ chức Đại hội, Hội nghị đúng thời hạn; thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý hoạt động các CLB-Đ-N thanh niên, sinh viên.

7. Phân công nhiệm vụ trong Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành CLB-Đ-N

Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành CLB-Đ-N phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cán bộ chủ chốt và thành viên, hội viên, căn cứ định hướng sau:

a. Chủ nhiệm/Trưởng ban/Đội trưởng chịu trách nhiệm chung về mọi hoạt động của CLB-Đ-N, hoạch định phương hướng hoạt động, mô hình quản lý CLB-Đ-N, thực hiện công tác báo cáo định kỳ cho cấp trên lãnh đạo, chỉ đạo.

b. Phó chủ nhiệm/Phó trưởng ban/Đội phó chịu trách nhiệm về tổ chức các hoạt động phong trào, hỗ trợ Chủ nhiệm/Trưởng ban/Đội trưởng trong công tác quản lý nhân sự, tổ chức các sự kiện của CLB-Đ-N.

c. Ủy viên phụ trách các vấn đề về hành chính và tài chính, phụ trách các tiểu ban theo sự phân công của Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành CLB-Đ-N.

Chương V

TÀI CHÍNH

Điều 14: Hội phí

Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành CLB-Đ-N căn cứ điều kiện thực tiễn trên cơ sở đa số ý kiến đóng góp của các thành viên (trên 50 % thành viên đồng ý) ban hành quy định mức thu và tổ chức thu hội phí theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm hoặc theo các kế hoạch hoạt động đột xuất.

Điều 15: Kinh phí hoạt động của CLB-Đ-N

1. Kinh phí hoạt động của CLB-Đ-N được lấy từ các nguồn sau đây:

a. Hội phí do các thành viên, hội viên trong CLB-Đ-N đóng góp; do các tổ chức, cá nhân tài trợ chính đáng và hợp pháp.

b. Kinh phí do Nhà trường hỗ trợ (căn cứ vào chương trình, kế hoạch công tác của CLB-Đ-N và thực tiễn các hoạt động được phê duyệt).

c. Nguồn thu hợp pháp khác từ các hoạt động của CLB-Đ-N.

2. Các khoản chi của CLB-Đ-N.

a. Chi cho các hoạt động của CLB-Đ-N.

b. Khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc.

c. Cơ sở vật chất, văn phòng phẩm phục vụ cho việc tổ chức quản lý hoạt động của các CLB-Đ-N.

Điều 16: Quản lý tài chính

Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành CLB-Đ-N trực tiếp quản lý tài chính và thực hiện theo nguyên tắc công khai minh bạch, đảm bảo hiệu quả. Phải có báo cáo tổng kết kinh phí vào mỗi kỳ Đại hội, Hội nghị.

Chương VI

HỆ THỐNG THÔNG TIN

Điều 17: Thông tin bằng văn bản

1. Các văn bản lưu hành phải có chữ ký của Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành CLB-Đ-N và Nhà trường hoặc cấp quản lý ký duyệt.

2. Các văn bản phải gửi đến các đơn vị sau đây:

a. Đảng ủy - Ban Giám hiệu để báo cáo.

b. Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên, Ban Thư ký Hội sinh viên, phòng Công tác HS-SV để báo cáo, lưu.

c. Cấp quản lý trực tiếp để báo cáo; gửi đến các thành viên có liên quan để thực hiện, thông báo đến tất cả thành viên, hội viên.

d. Các văn bản liên quan đến những hoạt động lớn, qui mô cấp Trường/CSĐT, Phòng, Khoa, Trung tâm thì phải có ý kiến của văn bản gửi Đảng ủy - Ban Giám hiệu, Giám đốc các CSĐT, lãnh đạo Phòng, Khoa, Trung tâm, Ban Thường vụ Đoàn trường, Ban Thư ký Hội Sinh viên Trường, Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên và cấp quản lý trực tiếp.

Điều 18: Thông tin qua Website và diễn đàn của CLB-Đ-N

1. Website và diễn đàn của CLB-Đ-N được dùng chung trên weebite và hệ thống thông tin chính thống của Trường; là nơi trao đổi thông tin, thu thập ý kiến từ các hội viên để xây dựng CLB-Đ-N.

2. Nghiêm cấm việc sử dụng diễn đàn trên website để trao đổi những thông tin không lành mạnh, không tuân thủ pháp luật nước CHXHCN Việt Nam và nội quy của Trường.

3. Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành CLB-Đ-N chủ động phối hợp cùng Ban Biên tập website, Ban Quản lý diễn đàn trong việc tổ chức quản lý các hoạt động cũng như thông tin trên website, diễn đàn theo quy định của pháp luật như:

a. Nghị định số 97/2008/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 28/8/2008 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet.

b. Quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy.

Chương VII

QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM

Điều 19: Quyền lợi của thành viên, hội viên

1. Được liệt kê trong danh sách các CLB-Đ-N đang hoạt động tại Trường; được đăng tin về CLB-Đ-N trên các kênh thông tin chính thức của Trường, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, phòng Công tác HS-SV.

2. Được xem xét hỗ trợ về cơ sở vật chất trong quá trình hoạt động; được xem xét hỗ trợ kinh phí cho Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành trong việc điều hành, tổ chức quản lý hoạt động của CLB-Đ-N.

3. Được hưởng chế độ khen thưởng từ Trường, Đoàn, Thanh niên, Hội Sinh viên nếu có những đóng góp tích cực hiệu quả cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Trường, cho công tác Đoàn - Hội, phong trào thanh niên, sinh viên.

Điều 20: Trách nhiệm của thành viên, hội viên

1. Thực hiện các quy định chung của Trường về các hoạt động phong trào, văn hóa, học thuật, hội họp; thực hiện đúng các quy định của Trường cũng như pháp luật nước CHXHCN Việt Nam.

2. Hỗ trợ Trường, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên, Ban Chấp hành Hội Sinh viên và các đơn vị chức năng trong công tác tập hợp thanh niên, sinh viên; giới thiệu và đề cử các cá nhân tiêu biểu tham gia các hoạt động của Trường, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên.

3. Duy trì hoạt động, cập nhật thông tin và báo cáo định kì với cấp quản lý về các vấn đề có liên quan (thông tin thành viên, kế hoạch hoạt động, phương hướng hoạt động, điều lệ, thay đổi trong cơ cấu,...).

Chương VIII

KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

Điều 21: Khen thưởng

1. Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành CLB-Đ-N đánh giá hoạt động của từng hội viên sau mỗi hoạt động, mỗi học kỳ, mỗi năm học, mỗi nhiệm kỳ hoặc hoạt động đột xuất và có chế độ khen thưởng đối với những thành viên, hội viên tích cực, có nhiều đóng góp cho các hoạt động của CLB-Đ-N.

2. Hình thức khen thưởng: CLB-Đ-N tuyên dương; giới thiệu và đề nghị Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên, Ban Chấp hành Hội Sinh viên khen thưởng.

Điều 22: Kỷ luật

1. Đối với những thành viên, hội viên vi phạm điều lệ, nội quy CLB-Đ-N hoặc có hành vi sai phạm làm ảnh hưởng đến uy tín CLB-Đ-N, Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành xem xét, áp dụng các hình thức kỷ luật.

2. Hình thức kỷ luật: khiển trách, cảnh cáo, khai trừ khỏi CLB-Đ-N. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, Ban Chủ nhiệm/Ban Điều hành sẽ đề nghị Hội đồng khen thưởng – kỷ luật của Nhà trường hoặc các cơ quan chức năng xem xét kỷ luật.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23: Điều khoản thi hành

1. Quy chế này áp dụng cho tất cả các CLB-Đ-N thanh niên, sinh viên trong Trường Đại học Công nghệ GTVT.

2. Nhà trường thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế này; giao đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác HS-SV làm Trưởng ban, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường, Chủ tịch Hội Sinh viên trường, Trưởng phòng Công tác HS-SV là các thành viên thường trực cùng một số các đơn vị chức năng có liên quan theo dõi, hướng dẫn, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện quy chế này

3. Căn cứ quy chế này, các đơn vị chức năng và các CLB-Đ-N chủ động xây dựng hoặc điều chỉnh quy chế, điều lệ hoạt động cho phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Điều 24: Sửa đổi, bổ sung, thay thế

1. Ban Chỉ đạo tham mưu đề xuất Ban Giám hiệu những nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế khi cần thiết.

2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế quy chế này là do Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ GTVT quyết định./.